

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48** /2024/HS-ST

Ngày 02/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Đại Huy

Ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện B V: Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B V đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37 /2024/QĐXXST- HS ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1976, Nơi cư trú: thôn Ch Q – Ch M – B V - TP Hà Nội; Trình độ văn hóa: 0 /12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1942; Con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1975; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023, tạm giam từ

ngày 26/12/2023 tại Trại Tạm giam số I – Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1975

TQ: Thôn Ch Q, xã Ch M, huyện B V, TP. Hà Nội.

(Chị TH có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng hơn 8h ngày 23/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 33P4-5070 đi từ nhà đến nhà Nguyễn Văn Ch, SN 1980 (hay gọi là Q “L”) ở cùng thôn để hỏi mua ma túy. Khi đến nhà Q, T đứng ngoài gọi thì thấy Q đi ra. Sau đó, T hỏi mua của Q 100.000đ tiền ma túy, Q đồng ý và đưa cho T một gói ma túy heroine được gói bằng giấy bạc. T cầm ma túy và đưa tiền trả Q sau đó đi về. T đi theo hướng bờ kè sông H về nhà, khi gần về đến nhà thì bị tổ công tác Công an xã Ch M yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ, T thả gói ma túy từ trên tay trái xuống đất ngay cạnh chỗ đứng. Lực lượng công an đã thu giữ và đưa về trụ sở.

Cơ quan CSĐT đã Quyết định trưng cầu giám định số tang vật thu giữ, tại bản kết luận giám định số 8712/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của phòng PC09-CATP Hà Nội cho kết quả: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,126 gam.*

Đối với Nguyễn Văn Chanh mà T khai đã bán ma túy cho T tuy nhiên Ch không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Việc giao dịch mua bán ma túy được thực hiện trực tiếp, không có người làm chứng. Do đó, không đủ căn cứ xác định Ch là người đã bán ma túy cho T.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định (gói ma túy thu giữ của T)

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 33P4-5070

Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V đã ra quyết định chuyển vật chứng để chuyển số vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKS ngày 01 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B V để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định (gói ma túy thu giữ của T)

Trả lại cho chị Nguyễn Thị TH 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 33P4-5070.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản thu giữ tang vật của CQĐT và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định : Khoảng hơn 8h ngày 23/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã Ch M phát hiện bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 8712/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết quả: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,126 gam.* Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất*

ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở khu vực. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là đối tượng nghiện hút nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Ch mà T khai đã bán ma túy cho T tuy nhiên Ch không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Việc giao dịch mua bán ma túy được thực hiện trực tiếp, không có người làm chứng. Do đó, không đủ căn cứ xác định Ch là người đã bán ma túy cho T. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định (gói ma túy thu giữ của T)

Trả lại cho chị Nguyễn Thị TH 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 33P4-5070.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2/ Áp dụng: Điều c, khoản 1, Điều 249; Điều s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** **18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định (gói ma túy thu giữ của T)

Trả lại cho chị Nguyễn Thị TH 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 33P4-5070, số máy: 5B95-001006, số khungRLCJ5B9507Y001006, xe có 02 gương chiếu hậu, 01 chìa khoá xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B V và Chi cục thi hành án huyện B V ngày 11/4/2024)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Viện KSND H. B V;*
- *Chi cục THADS H. B V;*
- *Công an huyện B V;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường